

**PHÁT BIỂU CỦA ĐẠI DIỆN HỌ CAO XUÂN
KHAI MẠC LỄ KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY MẤT
NHÀ VĂN HÓA - ĐÔNG CÁC ĐẠI HỌC SĨ CAO XUÂN DỤC**

Diễn Châu, Nghệ An, ngày 04 tháng 6 năm 2023

Kính thưa các vị lãnh đạo tỉnh Nghệ An, huyện Diễn Châu và xã Diễn Thịnh,

Kính thưa các vị đại diện dòng họ Cao và các vị khách quý,

Kính thưa bà con, các thế hệ hậu duệ họ Cao Xuân và đại diện các dòng họ thông gia, thân hữu gần xa cùng tề tựu về đây tham dự lễ kỷ niệm 100 năm ngày mất Nhà văn hóa - Đông các Đại học sĩ Cao Xuân Dục

Đông các Đại học sĩ Cao Xuân Dục (hay **Cố Đông** theo cách gọi thân kính của con cháu trong nhà) sinh ra tại làng Thịnh Mỹ, tổng Cao Xá, phủ Diễn Châu (nay là xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu), tỉnh Nghệ An trong một gia đình Nho học luôn giữ nề nếp và gia phong từ đời Lê Trung Hưng. Diễn Châu xưa có một gò sò uốn lượn hình con rồng dài gần 10km chạy từ núi Mộ Dạ đến bờ bắc sông Bùng. Theo thuyết phong thủy, dải gò sò ấy có tên gọi Long Cương là nơi kết tụ linh khí của trời đất quê hương. Cố Đông sau đã lấy tự là Tử Phát, tên hiệu Long Cương là từ đó.

Ngày Cố Đông tạ thế (5/6/1923 Dương lịch - ngày mai là vừa chẵn 100 năm), báo Diễn đàn bản xứ có bài **Một ngôi sao lớn đã băng** viết: “*Nước ta vừa mất đi một người con có tâm hồn cao đẹp, đầy đức độ và nhân ái... Nền thi văn cũ cũng chịu một tổn thất không lấy gì bù đắp nổi, nó đã mất đi một nho sĩ nhuần nhị nhất. Cho nên cụ mất đi là một nỗi đau đớn không những đối với một gia đình mà đối với cả một dân tộc nữa*”.

Trong buổi Lễ trang trọng ngày hôm nay chúng tôi xin tóm lược cuộc đời và sự nghiệp lộng lẫy của Cố Đông tỏa sáng hơn một trăm năm qua với tư cách là một nhà chính trị-quan đại thần triều Nguyễn, một danh nhân lịch sử, một nhà văn hóa-giáo dục và tư tưởng tầm cỡ với những đóng góp vô cùng to lớn cho đất nước thời kỳ cận đại cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20.

Trước tiên, xin ôn lại vài nét ‘tiểu sử trích ngang’ về sự nghiệp, danh vọng của nhà chính trị, quan đại thần Cao Xuân Dục theo chính sử:

Cụ Cao Xuân Dục đỗ Cử nhân năm 1876 lúc đã ngoài 30 tuổi. Con đường sự nghiệp của Cụ bắt đầu với một chức quan rất khiêm nhường: Hậu bổ (trương đương ngạch công chức dự bị thời nay) tại tỉnh Quảng Ngãi năm 1877. Với tài

năng xuất chúng, tấm lòng tận thiện và trên hết là tinh thần dân tộc, ái quốc sâu sắc, trải qua hơn 36 năm ở chốn quan trường, Cụ Cao Xuân Dục đã vươn lên đỉnh cao của chức tước, phẩm hàm Nam triều, với các chức vụ như Phụ chính đại thần (*là vị quan đầu triều, giúp vua - thường là còn nhỏ tuổi-quản lý và giải quyết công việc triều chính*), Thượng thư bộ Học (*Bộ trưởng Bộ giáo dục đầu tiên của nước ta*), Tổng tài Quốc sử quán, hàm Đông các đại học sĩ (*một trong tứ trụ đại thần, bốn vị quan chủ chốt, danh vọng nhất trong triều đình*) và rất nhiều tước hiệu cao quý khác. Với trọng trách trụ cột triều đình, Cụ đã bàn bạc cùng vua đưa ra quyết sách cho các vấn đề đại sự liên quan đến triều chính và đất nước. Cụ từng làm thầy dạy cho hoàng tử Nguyễn Phúc Vĩnh San, người sau này lên ngôi hoàng đế thứ 11 của nhà Nguyễn, lấy niên hiệu Duy Tân. Từ một Cử nhân, bằng tài năng và đức độ đáng kính, trải qua các cấp bậc từ địa phương cho đến triều trung, Cố Đông đã đạt chức Thượng thư bộ Học là **điều hy hữu trong lịch sử nước nhà.**

Tại Hội thảo khoa học “Danh nhân văn hóa Đông các đại học sĩ Cao Xuân Dục” do UBND tỉnh Nghệ An, Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, Hội Văn nghệ dân gian Nghệ An phối hợp tổ chức năm 2012, nhân kỷ niệm 170 năm sinh của ông, bình luận về hành trạng của Cao Xuân Dục, một số nhà nghiên cứu đã tôn kính gọi ông là vị quan *“ở ẩn giữa triều đường để ngợi ca và che chở cho những người yêu nước chống thực dân Pháp”*. Thậm chí quan chức cao cấp người Pháp đã phải thừa nhận rằng tài trí và lòng nhân hậu của ông *“không để lại một kỷ niệm xấu nào trong ký ức của người dân miền Bắc Đông Dương, nơi mà cụ đã trải qua phần lớn cuộc đời làm quan”*. Một đại thần của Nam triều thời Pháp thuộc được chính quyền tôn vinh là chuyện bình thường, dễ hiểu. **Nhưng một đại thần danh vọng như cụ Cao Xuân Dục mà không bị lên án, lại được dư luận rộng rãi và cả những nhà yêu nước kính trọng là trường hợp hiếm có.**

Trong bối cảnh giao thời của đất nước vào cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, bằng sự lựa chọn làm quan theo lối rất riêng biệt, vị trọng thần Cao Xuân Dục đã thể hiện là một người mẫn cán trong công việc, mềm dẻo đồng thời có các nguyên tắc không nhân nhượng, không chịu luồn cúi, một thái độ ứng xử khôn khéo “tùy thời”, nép mình ở chốn triều trung, buộc lòng cộng tác với chính quyền bảo hộ Pháp nhưng cụ vẫn **giữ vững nhân cách, tư tưởng độc lập và chí hướng của mình, một lòng một dạ đau đáu về dân tộc, về Tô quốc.** Ngay cả khi phải nhận nhiệm vụ đánh dẹp các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp, Cụ luôn tìm cách sử dụng các biện pháp thuyết phục, tránh phải viện đến bạo lực, tránh đổ máu. Hoặc như khi được hỏi về việc lập Phó vương âm mưu hạ thấp Nam triều, bất chấp áp lực ghê gớm từ phía Pháp và từ chính nội bộ triều đình, Cố Đông đã có câu trả lời nổi tiếng: *“Trời không có hai mặt trời. Nước không có hai vua”*.

Bên cạnh trọng trách một vị quan đại thần, gánh vác công việc triều chính, Cố Đông của chúng ta còn được đông đảo các thế hệ kẻ sĩ tụng ca là một

Nhà văn hóa-giáo dục lớn. Đại học sĩ Cao Xuân Dục đã để lại cho hậu thế **hơn 40 tác phẩm có giá trị vượt thời đại về các lĩnh vực giáo dục, sử học, địa lý, luật pháp, triết học và văn học** trong đó có nhiều công trình do cụ biên soạn và đồng biên soạn, như: Đại Nam thực lục; Quốc triều toát yếu; Quốc triều tiền biên toát yếu; Quốc triều chánh biên toát yếu; Quốc triều luật lệ toát yếu; Đại Nam chính biên liệt truyện nhị tập; Đại Nam dư địa chí ước biên; Đại Nam nhất thống chí; Viêm giao trung cổ ký; Nhân thế tu tri; Long Cương văn tập...

Ngày nay, nhiều bộ mộc bản do cụ Cao Xuân Dục biên soạn hay hiệu đính, từng được lưu giữ tại Thư viện Long Cương, đã góp phần không nhỏ vào khối châu bản triều Nguyễn hiện đang được cất giữ tại Kho lưu trữ quốc gia Đà Lạt. Khối châu bản này đã được tổ chức UNESCO công nhận là Di sản Tư liệu thuộc Chương trình Ký ức thế giới và trở thành Di sản Tư liệu thế giới đầu tiên của Việt Nam.

Giáo dục - đào tạo luôn là **nỗi trăn trở của vị Bộ trưởng giáo dục đầu tiên** trong lịch sử nền giáo dục nước nhà, bởi lẽ mãi đến thời Nguyễn, Việt Nam mới có Bộ Học (tách ra từ Bộ Lễ) và cụ Cao Xuân Dục được bổ nhiệm làm Thượng thư bộ Học vào năm 1907. Có nhiều căn cứ để khẳng định Cụ đã đánh một mốc son trong tiến trình xây dựng, phát triển và phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc ta. Cổ Đông chủ trương từ bỏ hư văn, chú trọng thực học và đưa ra triết lý giáo dục: **học làm người, thực học, thực nghiệp, giáo dục thực dụng**. Sống ở buổi giao thời giữa giáo dục Khổng Nho còn đang rất mạnh và nền giáo dục Tây Âu mới du nhập, năm 1911 cụ Cao Xuân Dục chỉ rõ: *"Vào lúc thời thế đang có sự thay đổi này, để mưu tính cho nền văn hiến đất nước lâu dài trăm năm, đồng thời vẫn duy trì nền giáo hóa của các bậc thánh hiền ngày trước, thì lấy việc tri thức mới để làm phong phú cho trí thức cũ, mở mang Tân học để bảo tồn Cựu học"*. Cụ ý thức rất rõ về vai trò của giáo dục như là cốt lõi của văn minh, văn hóa: *"muốn khai mở dân trí trước hết phải bằng con đường học thuật thì anh tài từ đó mới sinh sôi nảy nở, cuộc sống nhờ đó mới trở nên giàu có, phong tục qua đó mới trở thành tốt đẹp"*. Vị tổng tư lệnh ngành giáo dục nước Nam đầu thế kỷ 20, nhìn nhận chữ Quốc ngữ như một nhu cầu khai thông dân trí, không xem là thứ công cụ của ngoại bang. Qua đó, cụ đã tiếp sức cho nỗ lực truyền bá chữ Quốc ngữ của lớp nho sinh cấp tiến (trong đó có con rể là cụ Hoàng Tăng Bí) tham gia cuộc vận động văn hóa Đông Kinh Nghĩa Thục. Không lâu sau đó, năm 1919 hệ thống giáo dục ở nước ta chuyển hẳn sang Tây học.

Tư tưởng chiến lược trong phát triển văn hóa-giáo dục được cụ Cao Xuân Dục đúc kết cô đọng chỉ trong sáu từ: **Bảo tồn – Canh tân – Phát triển**. Sáu từ này đã được dòng họ Cao Xuân lựa chọn khắc lên tượng đá của Cổ Đông, trong khuôn viên Nhà thờ này. Có thể thấy rằng các kế sách, tầm nhìn chiến lược về

phát triển giáo dục của một trí thức Nho giáo từ hơn trăm năm trước hiện vẫn còn nguyên giá trị và tính thời sự trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo Việt Nam đương thời, tái khẳng định “giáo dục như là quốc sách hàng đầu”, làm tiền đề cho phát triển bền vững nói chung.

Không chỉ được đánh giá cao với các quan điểm giáo dục cấp tiến, xuyên thời đại, cụ Cao Xuân Dục còn được lớp lớp học giả mến phục như **một “Sử bút” nghiêm túc, nặng lòng với truyền thống lịch sử nước nhà**. Đáng chú ý là chép sử trong thời buổi nhiễu nhương, dưới sự kiểm soát gắt gao của chính quyền thực dân, nhưng suốt mười năm giữ trọng trách tại Quốc sử quán, Tổng tài Cao Xuân Dục đã rất sáng tạo, uyển chuyển và dũng cảm tổ chức, lãnh đạo, chủ biên việc chép sử dân tộc, để vừa tôn trọng tính khách quan của lịch sử, vừa khéo léo lưu truyền được cho hậu thế nguồn tư liệu quý giá. Đặc biệt hai công trình chuyên khảo về lịch sử khoa cử triều Nguyễn (Quốc triều hương khoa lục, Quốc triều khoa bảng lục) là kinh điển mà không ai nghiên cứu về khoa cử triều Nguyễn không phải sử dụng, tra cứu. Cụ Cao Xuân Dục còn có những đóng góp đáng kể cho ngành địa lý, văn học, triết học, ... Trong thời gian giữ chức Tổng tài Quốc sử quán, cụ đã xin phép nhà vua cho sao chép sách trong thư viện hoàng cung để xây dựng *Thư viện Long Cương* trên đất quê nhà, được cho là thư viện tư nhân lớn nhất khi đó, nức tiếng cả nước.

Sẽ vô cùng thiếu sót nếu không nhắc đến một điều vô cùng trân quý về con người Cố Đông của chúng ta. Đó là rất quý tài trọng nghĩa, nhất là với các sĩ phu yêu nước cùng thời như các chí sỹ Đặng Xuân Bảng, Nguyễn Xuân Ôn, Nguyễn Sinh Sắc, Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu.... Có thể thấy là nơi quan trường thì Cố Đông luôn tìm cách giữ công bằng cho các Nho sinh thực tài đức hạnh, khi ở vai tổng đốc tại địa phương thì được dân nể trọng, tôn kính. Không phải ngẫu nhiên mà rất nhiều danh tài kiệt suất đã trở thành người nhà, thông gia với đại gia đình Cố Đông như các cụ Đặng Văn Thụy, Nguyễn Duy Nhiếp, Hoàng Tăng Bí, Lê Xuân Mai, Trần Văn Thi, Phan Huy Tùng, Từ Bộ Chi, Bùi Văn Hoàng, Tôn Thất Hân, ... để ngày hôm nay con cháu các cụ, đại diện cho họ Đặng, Nguyễn, Hoàng, Lê, Trần, Từ, Bùi, Phan Huy, Tôn Thất ... đang cùng tề tựu đông đủ dưới mái nhà Cố Đông kính yêu của tất cả chúng ta.

Hiện nay, tên Cao Xuân Dục đã được đặt cho một số con đường tại thành phố Vinh, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Huế và thành phố Vũng Tàu.

Thưa bà con, thân hữu và tất cả các vị khách quý!

Tang hải thương điền, qua bao biến loạn thời cuộc của đất nước, một thời *Long Cương tàng thư* trứ danh, khuôn viên rộng rãi kang trang của đại gia đình Cố giờ chỉ là nốt lặng trong ký ức mỗi chúng ta. Nhà thờ Cố Đông mà hôm nay chúng ta đang đứng nơi đây là thành quả thiết thực nhất cho tâm nguyện và nỗ

lực bấy lâu của đông đảo hậu duệ nội ngoại ở trong và ngoài nước chung tay góp sức dựng xây chốn tổ về lại trên mảnh đất quê hương Diễn Thịnh. Chúng ta đã hiện thực hóa ước mơ bao năm để có một nhà thờ trang trọng, tôn nghiêm cho con cháu tộc họ Cao Xuân muôn nơi có thể quy tụ, hoài hướng về cội nguồn, gốc tích. Và ngày hôm nay, trong tâm thế tri ân và tôn vinh công lao, công hiến to lớn của Cố Đông, mỗi người chúng ta lại càng thêm yêu kính, rất đỗi tự hào về truyền thống cao đẹp mà tiên tổ, và đặc biệt Cố Đông cùng lớp lớp cha anh đã dày công kiến tạo, vun đắp.

100 năm trôi qua, các thế hệ hậu duệ của Cố Đông liên tục lớn mạnh, từ quê hương Diễn Châu, Nghệ An đã toả đi các phương trời, và luôn mang trong mình đau đáu niềm tự hào tôn kính Cố Đông. Ngày hôm nay, chúng ta có mặt tại đây, không chỉ cùng nhau soi lại ánh hào quang quá khứ được Cố Đông thấp sáng cho dòng họ hơn một thế kỷ qua, mà còn để cùng nhau tiếp nối mạch nguồn truyền thống tốt đẹp mà Cố Đông đã dày công khởi tạo. Mỗi cá nhân chúng ta khó lòng bì kịp Cố Đông, nhưng với nỗ lực chung, chúng ta nhất định làm nên nhiều điều hữu ích. Để 100 năm tới, hay nhiều trăm năm nữa, di sản của Cố Đông sẽ vẫn trường tồn và lan tỏa. Để không chỉ hậu duệ nội ngoại của Cố Đông, mà cả những người dân xứ Nghệ nói chung cũng sẽ nhớ, tự hào về Đông các đại học sĩ Cao Xuân Dục.

Tôi, các Bác, Chú, Cô, Dì, Anh, Chị, Em: những người mang họ Cao, có đệm Cao-Xuân, hay từ các tộc họ thông gia đang cùng về đây; người nói giọng Nghệ, kẻ tiếng Nam, hay điệu Bắc; người sinh trưởng ngay trên mảnh đất này, hay sinh ra và lớn lên ở những miền khác của Tổ quốc; người đang hiện diện tại đây, và những ai đang hoài hướng từ khắp các châu lục... tất cả chúng ta đều tìm thấy ở nhau một điều thật bình dị và đẹp đẽ: **tình Quê hương và Gia tộc**. Vâng, *cảm* và *nhắc* về điều đó, mỗi người chúng ta lại càng thấm thía và được thôi thúc hành động để thắt chặt hơn nữa sợi dây kết nối tình thân giữa các thế hệ cháu con, thân hữu của Cố Đông, chung tay, chung sức, không ngừng phấn đấu, tiếp nối và lan tỏa truyền thống nhân ái, hiếu học để làm rạng danh cho gia tộc, quê hương xứ Nghệ và đất nước Việt Nam.

Mỗi thành viên của đại gia đình hậu duệ Cố Đông nguyện tiếp tục thắt chặt, vun đắp cho mối thân tình, gắn kết bà con chúng ta, không chỉ ở hiện tại mà cho cả các thế hệ con cháu tương lai!

Thành ngữ có câu: *“Trăm năm thì ngắn, một ngày dài ghê!”* Hôm nay là một ngày dài của một trăm năm, thay mặt cho Ban liên lạc dòng họ Cao Xuân, xin cảm ơn và chúc sức khỏe toàn thể bà con, thân hữu và các vị khách quý đã tham dự lễ kỷ niệm tròn một thế kỷ ngày mất của Đông các Đại học sĩ Cao Xuân Dục.

Xin trân trọng cảm ơn./.